

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở tỉnh Quảng Trị năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 63/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 147/BC-SKH-KTN ngày 08/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở tỉnh Quảng Trị năm 2020 như sau:

1. Tên công trình: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở tỉnh Quảng Trị năm 2020.

2. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần giải pháp công nghệ và thương mại DTEKCO.

4. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư mua sắm trang thiết bị và nâng cấp Đài truyền thanh không dây cho các xã Gio Việt, Hải Thái (huyện Gio Linh); Triệu Độ, Triệu Ái (huyện Triệu Phong); Hải Chánh, Hải Hưng (huyện Hải Lăng); Ba Nang, Húc Nghi, Tà Rụt, A Vao, A Ngo (huyện Đakrông); Hướng Linh, Hướng Phùng, Lìa (huyện Hướng Hóa) nhằm phát triển mạng lưới truyền thanh cơ sở để rút ngắn khoảng cách về thông tin, tuyên truyền giữa các vùng miền; tăng cường tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của người dân, đảm bảo an ninh quốc phòng ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số và đạt chuẩn tiêu chí số 8

thuộc bộ tiêu chí xã nông thôn mới thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

5. Nội dung, quy mô đầu tư:

- Xây dựng mới cột Anten phát sóng cao 21m cho các xã Gio Việt (huyện Gio Linh); Triệu Ái (huyện Triệu Phong); Húc Nghi (huyện Đakrông); Hướng Linh (huyện Hướng Hóa).

- Đầu tư mới hệ thống đài truyền thanh cho các xã Gio Việt, Hải Thái (huyện Gio Linh); Triệu Độ, Triệu Ái (huyện Triệu Phong); Hải Chánh (huyện Hải Lăng), Ba Nang, Húc Nghi, Tà Rụt, A Vao, A Ngo (huyện Đakrông); Hướng Linh, Hướng Phùng, Lìa (huyện Hướng Hóa) gồm các hạng mục: Hệ thống đài truyền thanh không dây, các vật tư, thiết bị phụ trợ.

- Nâng cấp trạm truyền thanh xã Hải Hưng (huyện Hải Lăng),

(Nội dung đầu tư chi tiết theo biểu đính kèm)

6. Địa điểm xây dựng: Tại các xã: Gio Việt, Hải Thái (huyện Gio Linh); Triệu Độ, Triệu Ái (huyện Triệu Phong); Hải Chánh, Hải Hưng (huyện Hải Lăng); Ba Nang, Húc Nghi, Tà Rụt, A Vao, A Ngo (huyện Đakrông); Hướng Linh, Hướng Phùng, Lìa (huyện Hướng Hóa)

7. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 250m²/01 xã.

8. Loại, cấp công trình: Công trình công cộng, cấp IV.

9. Tổng mức đầu tư: 3.351.377.000 đồng.

(Ba tỷ, ba trăm năm mươi một triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng, thiết bị : 3.050.384.000 đồng

- Chi phí quản lý dự án : 67.426.000 đồng

- Chi phí tư vấn : 213.428.000 đồng

- Chi phí khác : 20.139.000 đồng

10. Nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 là: 3.000.000.000 đồng (tại Quyết định số 3771/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh).

- Nguồn vốn đối ứng của các xã: 351.377.000 đồng

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

13. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Như biểu đính kèm

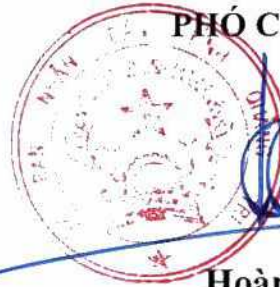
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện: Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, Đakrông, Hướng Hóa; Chủ tịch UBND các xã Gio Việt, Hải Thái (huyện Gio Linh); Triệu Độ, Triệu Ái (huyện Triệu Phong), Hải Chánh, Hải Hưng (huyện Hải Lăng); Ba Nang, Húc Nghi, Tà Rụt, A Vao, A Ngo (huyện Đakrông); Hướng Linh, Hướng Phùng, Lìa (huyện Hướng Hóa) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam

| STT | Nội dung | Huyện Gio Linh | | Huyện Triệu Phong | | Huyện Hải Lăng | | Huyện Đa Krông | | | | | Huyện Hướng Hóa | | | Tổng cộng |
|------------|--|----------------|----------|-------------------|----------|----------------|----------|----------------|----------|--------|-------|-------|-----------------|-------------|-----|-----------|
| | | Gio Việt | Hải Thái | Triệu Độ | Triệu Ái | Hải Chánh | Hải Hưng | Ba Nang | Húc Nghi | Tà Rụt | A Vao | A Ngo | Hướng Linh | Hướng Phụng | Lìa | |
| 11 | Bộ hẹn giờ phát tự động cho các cụm thu không thu được tín hiệu đài xã | 0 | 2 | 0 | 2 | 3 | 2 | 5 | 3 | 4 | 4 | 2 | 2 | 7 | 2 | 38 |
| 12 | Cột nói treo loa – 2m và phụ kiện gá lắp (Sắt Ø48) | 7 | 12 | 9 | 9 | 10 | 6 | 9 | 4 | 9 | 9 | 10 | 7 | 15 | 15 | 131 |
| 13 | Dây nguồn và dây tín hiệu 2x1,5mm cho loa, cụm thu | 300 | 310 | 480 | 260 | 330 | 140 | 370 | 240 | 330 | 330 | 250 | 290 | 630 | 390 | 4650 |
| II | Các vật tư, thiết bị phụ trợ khác | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Dây nguồn và dây tín hiệu 2 x 1,5 (phòng máy) | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 0 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 390 |
| 2 | Tủ cắt lọc sét 1 phase | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 6 |
| 3 | Ôn áp 5KVA | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 1 | 12 |
| 4 | Khung máy tiêu chuẩn (Rack 19inch) | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 13 |
| 5 | Bộ tự động phát hệ thống | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 14 |
| III | Xây dựng cột anten | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Cột Anten phát sóng cao 21m | 1 | | | 1 | | | | 1 | | | | 1 | | | |

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở tỉnh Quảng Trị năm 2020.

(Kèm theo quyết định số **399/QĐ-UBND** ngày **15/4/2020** của UBND tỉnh Quảng Trị)

| Gói thầu số | Tên gói thầu | Giá gói thầu (ngắn gọn) (Bao gồm thuế GTGT) | Nguồn vốn | Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|-------------|--|--|--|---|---|---------------|---|
| 1 | Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT | 11.835 | Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách | Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn | Quý II/2020 | Trọn gói | 30 ngày |
| 2 | Thi công xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị | 3.050.384 | Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM và vốn đối ứng của các xã. | Chào hàng cạnh tranh trong nước (qua mạng), Một giai đoạn một túi hồ sơ | Quý II/2020 | Trọn gói | 120 ngày |
| 3 | Tư vấn giám sát Thi công xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị. | 30.582 | | Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn | Quý II/2020 | Trọn gói | Theo thời gian thi công, lắp đặt thiết bị |
| | Cộng | 3.092.801 | | | | | |